

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn  
giữa chị N và anh D

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Hồng Thom;

Bà Vũ Thúy Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 3/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Phương N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Phương N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Anh D không tu chí làm ăn, quan tâm chăm lo cho gia đình, hai bên đã tìm nhiều giải pháp để hàn gắn

hạnh phúc gia đình xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng, nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Diễn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/6/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/11/2017; hiện hai con đang ở với chị N. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con Huy, còn để anh D nuôi con B, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời, lời khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày:*

Chị N trình bày về việc kết hôn là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được 2 con. Vợ chồng mâu thuẫn từ đầu năm 2021, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hòa, bất đồng quan điểm, mặt khác do covid anh không đi làm được nên kinh tế gia đình gặp khó khăn dẫn đến không có tiền. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức tan vỡ hạnh phúc gia đình nên anh không nhất trí ly hôn, mong muốn chị Nhung suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày là đúng. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi con Bảo, còn để chị N nuôi con H, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X*

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương N và anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2002, số 38, quyển số 01. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì chị N và anh D có hộ khẩu tại xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Chị N và anh D mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do vợ chồng không thống nhất trong kinh tế gia đình. Qua ý kiến của chị N và anh D đã trình bày với quý Tòa. Thực tế giữa chị N và anh D mấy năm nay không chung sống với nhau, không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết theo yêu cầu của chị Nhung.

\* Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 02/6/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/11/2017; hiện hai con đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N xin nhận nuôi con Gia H còn anh Diễn nuôi con B, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D nhất trí với ý kiến của chị N. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như điều kiện khả năng nuôi dưỡng con, đề nghị Tòa án nên giao cho mỗi người nuôi một con như các đương sự thống nhất là phù hợp.

\* Về tài sản: Chị N và anh D có tài sản nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Phương Nhung và anh Nguyễn Ngọc Di.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Phương N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/11/2017. Giao cho anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/6/2006; Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản; Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương N và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị N xin ly hôn, anh Di không nhất trí ly hôn mong muốn chị N suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh D không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị N và anh D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh D là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/6/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/11/2017. Chị Nhung và anh D thống nhất là mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị N và anh D thống nhất thỏa thuận mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Phương N và anh Nguyễn Ngọc D

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Phương N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/11/2017. Giao cho anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/6/2006; Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc chị N có trách nhiệm giao con Nguyễn Gia B cho anh D nuôi, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương N phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003051 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Bùi Thị Phương N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**

















